

## QUYẾT ĐỊNH

### Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 37/TTr-SNN&MT ngày 18 tháng 7 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Vĩnh Long.

#### Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Chi cục Môi trường (sau đây viết tắt là Chi cục) là tổ chức hành chính thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây viết tắt là UBND tỉnh) quản lý nhà nước về lĩnh vực môi trường và biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

2. Chi cục có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý và điều hành của Sở Nông nghiệp và Môi trường; đồng thời, chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

#### Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình UBND tỉnh:

a) Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, dự thảo quyết định của UBND tỉnh liên quan đến lĩnh vực môi trường và biến đổi khí hậu;

b) Dự thảo kế hoạch liên quan đến lĩnh vực môi trường và biến đổi khí hậu;

c) Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục.

2. Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Chủ tịch UBND tỉnh dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch UBND tỉnh liên quan đến lĩnh vực môi trường và biến đổi khí hậu.

3. Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật liên quan đến lĩnh vực môi trường và biến đổi khí hậu được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt; thông tin tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật và nâng cao nhận thức cộng đồng về môi trường và biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.

4. Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường các nội dung về lĩnh vực môi trường:

a) Tham mưu, trình UBND tỉnh xây dựng và ban hành Kế hoạch xử lý, cải tạo và phục hồi ô nhiễm môi trường đất đặc biệt nghiêm trọng; quy định định mức kinh tế, kỹ thuật về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh; nội dung về bảo vệ môi trường trong quy hoạch tỉnh; kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt thuộc các sông, hồ nội tỉnh và nguồn nước mặt khác trên địa bàn có vai trò quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường; kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí của tỉnh; phương án bảo vệ môi trường làng nghề theo quy định;

b) Tham mưu, giúp UBND tỉnh trong việc đầu tư xây dựng công trình hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp trong trường hợp không có chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp theo quy định; yêu cầu bồi thường thiệt hại và tổ chức thu thập, thẩm định dữ liệu, chứng cứ để xác định thiệt hại đối với môi trường do ô nhiễm, suy thoái gây ra trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên; tổ chức thu thập và thẩm định dữ liệu, chứng cứ để xác định thiệt hại đối với môi trường do ô nhiễm, suy thoái theo đề nghị của UBND cấp xã; tổ chức quản lý bùn nạo vét từ kênh, mương và công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền quản lý;

c) Tham mưu, trình UBND tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch chuyển đổi, loại bỏ phương tiện giao thông sử dụng nhiên liệu hóa thạch, phương tiện giao thông gây ô nhiễm môi trường; phân định cụ thể các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường của ngân sách địa phương cho các cấp ngân sách ở địa phương;

d) Trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp, cấp đổi, điều chỉnh, thu hồi giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư, cơ sở thuộc thẩm quyền theo quy định;

đ) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện kiểm soát nguồn ô nhiễm, quản lý chất thải, chất lượng môi trường, cải tạo và phục hồi môi trường, phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường; thực hiện nội dung, tiêu chí về bảo vệ môi trường nông thôn theo quy định của pháp luật;

e) Tổ chức xây dựng, quản lý mạng lưới quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh; xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện các

chương trình quan trắc môi trường của địa phương; thông tin, cảnh báo về ô nhiễm môi trường theo quy định của pháp luật;

g) Tổ chức xây dựng, quản lý, khai thác, vận hành và triển khai hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường của tỉnh, bảo đảm đồng bộ, tích hợp, kết nối, liên thông với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia; tổ chức lập, công bố báo cáo hiện trạng môi trường tỉnh, báo cáo chuyên đề về môi trường của địa phương; hướng dẫn, tổ chức xây dựng báo cáo công tác bảo vệ môi trường của địa phương theo quy định của pháp luật;

h) Tổ chức thực hiện đánh giá môi trường chiến lược đối với quy hoạch tỉnh;

i) Hướng dẫn về chuyên môn, nhiệm vụ trọng tâm hoạt động bảo vệ môi trường của địa phương; tổng hợp, đề xuất dự toán chi sự nghiệp bảo vệ môi trường đối với các hoạt động bảo vệ môi trường thuộc trách nhiệm của địa phương;

k) Đề xuất chính sách về thuế, phí bảo vệ môi trường, phát hành trái phiếu xanh và các công cụ kinh tế khác để huy động, sử dụng nguồn lực cho bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật; hướng dẫn việc xác định thiệt hại và yêu cầu bồi thường thiệt hại về môi trường trên địa bàn tỉnh;

l) Tổ chức thực hiện công tác bảo vệ môi trường trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định của pháp luật;

m) Tổ chức quản lý quỹ bảo vệ môi trường tỉnh theo quy định.

5. Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường các nội dung về biến đổi khí hậu:

a) Xây dựng, cập nhật và tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu, Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu của địa phương;

b) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về biến đổi khí hậu thuộc phạm vi quản lý;

c) Thực hiện việc lồng ghép nội dung biến đổi khí hậu trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý;

d) Tổ chức triển khai các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu; đánh giá tác động, tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu; xây dựng các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý;

đ) Tổ chức theo dõi, giám sát, đánh giá các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cấp địa phương thuộc thẩm quyền quản lý;

e) Theo dõi hoạt động kinh doanh tín chỉ các-bon trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý; kiểm soát hoạt động sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, tiêu thụ các chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính tại địa phương theo quy định của pháp luật và theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên;

g) Tổ chức điều tra, khảo sát, thu thập thông tin, dữ liệu phục vụ kiểm kê

khí nhà kính cấp quốc gia và cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia;

h) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan hằng năm lập báo cáo về ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường phục vụ xây dựng báo cáo quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu;

i) Tham mưu xây dựng, tổ chức thực hiện Kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính lĩnh vực nông nghiệp và môi trường cấp địa phương;

l) Tổ chức theo dõi, giám sát các cơ sở lĩnh vực nông nghiệp và môi trường thuộc danh mục cơ sở phát thải khí nhà kính do Thủ tướng Chính phủ ban hành, có trách nhiệm thực hiện kiểm kê khí nhà kính của cơ sở; xây dựng kế hoạch giảm phát thải khí nhà kính;

m) Thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo về phát thải khí nhà kính và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính lĩnh vực nông nghiệp và môi trường theo các quy định hiện hành;

n) Tham gia thực hiện các cam kết quốc tế về biến đổi khí hậu và bảo vệ tầng ô-dôn theo phân công của UBND tỉnh.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức**

1. Lãnh đạo Chi cục: Chi cục trưởng và 03 Phó Chi cục trưởng. Sau khi sắp xếp bộ máy, số lượng Phó Chi cục trưởng có thể vượt hơn quy định, trong thời gian 05 năm, kể từ khi có quyết định thành lập thì số lượng Phó Chi cục trưởng phải được bố trí, sắp xếp đúng theo quy định.

a) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường bổ nhiệm, điều hành hoạt động của Chi cục theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đã được cấp thẩm quyền quy định; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục.

b) Phó Chi cục trưởng do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường bổ nhiệm, là người giúp Chi cục trưởng phụ trách theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Chi cục.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thôi giữ chức vụ, chuyển công tác, bố trí, phân công công tác, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật, từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với Chi cục trưởng và các Phó Chi cục trưởng thực hiện theo phân cấp quản lý của UBND tỉnh Vĩnh Long và quy định của pháp luật.

2. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Chi cục

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;

b) Phòng Thẩm định - Đánh giá tác động môi trường;

c) Phòng Quản lý chất thải;

d) Phòng Biến đổi khí hậu.

**Điều 4. Biên chế công chức, số lượng người làm việc và chỉ tiêu hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP**

Biên chế công chức, số lượng người làm việc và chỉ tiêu hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chi cục thực hiện theo quyết định giao hàng năm của cơ quan có thẩm quyền.

**Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp**

Chi cục sau sắp xếp, tiếp tục thực hiện các công việc, thủ tục đang thực hiện tại tỉnh Bến Tre (cũ), tỉnh Trà Vinh (cũ) và tỉnh Vĩnh Long (cũ) trước khi sắp xếp thực hiện. Trường hợp các công việc, thủ tục đang thực hiện hoặc đã hoàn thành trước khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước nhưng phát sinh vấn đề liên quan cần giải quyết sau khi sắp xếp thì Chi cục phối hợp với cơ quan liên quan để giải quyết vấn đề phát sinh đó theo quy định tại khoản 5 Điều 4 Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

**Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 16 tháng 8 năm 2025.
2. Quyết định này bãi bỏ Quyết định số 32/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của UBND tỉnh Vĩnh Long quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Môi trường và Kiểm lâm trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Vĩnh Long.
3. Trường hợp các văn bản được viện dẫn áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.
4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Nội vụ, Chi cục trưởng Chi cục Môi trường, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như khoản 4 Điều 6;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế - Bộ Nội vụ;
- TT.TU và TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các đoàn thể tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Vĩnh Long;
- Văn phòng UBND tỉnh (đăng công báo);
- Phòng NC;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lữ Quang Ngời**